

A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM; (Hãy chọn đáp án đúng)**Câu 1:** Kết quả của phép tính $\sqrt{(-3)^2 + 4^2}$ là:

- A.-7 B. 1 C.-5 D.5

Câu 2: Giá trị của biểu thức $\sqrt[3]{-64}$ là:

- A. 4 B. 8 C.
- ± 4
- D. -4

Câu 3: Điều kiện xác định của biểu thức $\frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}-1}$ là:

- A.
- $x \geq 0$
- ;
- $x \neq 1$
- B.
- $x > 0$
- ;
- $x \neq 9$
- C.
- $x \geq 0$
- ;
- $x \neq 1$
- ;
- $x \neq 9$
- D.
- $x \geq 0$
- ;
- $x \neq 9$

Câu 4: Điều kiện xác định của biểu thức $\frac{(\sqrt{x}+2)}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-1)}$ là:

- A.
- $x \geq 0$
- ;
- $x \neq 1$
- B.
- $x > 0$
- ;
- $x \neq 1$
- C.
- $x \geq 0$
- ;
- $x \neq 1$
- ;
- $x \neq -4$
- D.
- $x \geq 0$
- ;
- $x \neq 4$

Câu 5: Trong một tam giác vuông bình phương mỗi cạnh góc vuông bằng:

- A. Tích của hai hình chiếu
-
- B. Tích của cạnh huyền và đường cao tương ứng
-
- C. Tích của cạnh huyền và hình chiếu của cạnh góc vuông đó trên cạnh huyền
-
- D. Tích của cạnh huyền và hình chiếu của cạnh góc vuông kia trên cạnh huyền.

Câu 6: Tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết BH = 4, CH = 9, ta có AH bằng:

- A. 5 B. 6 C. 13 D.
- $\sqrt{13}$

Câu 7: Tam giác ABC vuông tại A có AB = 3, AC = 4. Ta có $\cos C$ bằng:

- A.
- $\frac{3}{4}$
- B.
- $\frac{3}{5}$
- C.
- $\frac{4}{5}$
- D.
- $\frac{5}{4}$

Câu 8: Tam giác MNP vuông tại N suy ra:

- A.
- $MN = NP \cdot \tan P$
- B.
- $MN = MP \cdot \tan P$
-
- C.
- $MN = MP \cdot \cos P$
- D.
- $MN = NP \cdot \sin P$

B. BÀI TẬP TỰ LUẬN**I. ĐẠI SỐ****Bài 1:** Rút gọn các biểu thức sau:

a) $A = 2\sqrt{27} - 3\sqrt{12} + \sqrt{98} - \sqrt{18}$

b) $4\sqrt{12} + \sqrt{108} - 8\sqrt{3} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

c) $C = \sqrt{(5-\sqrt{3})^2} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

d) $D = \frac{2}{\sqrt{3}-1} - \frac{1}{\sqrt{3}-2} + \frac{12}{\sqrt{3}+3}$

Bài 2: Giải các phương trình sau:

a) $\sqrt{2x-5} = 2$

b) $\sqrt{x^2 - 6x + 9} = 7$

c) $\sqrt{x^2 - 8x + 16} = 4 - x$

d) $x - 5\sqrt{x} + 6 = 0$

e) $\sqrt{x-1} + \frac{3}{2}\sqrt{4x-4} - \frac{2}{5}\sqrt{25x-25} = 4$ f) $\sqrt{x-5} + \sqrt{4x-20} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 6$

Bài 3: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+4} + \frac{4}{\sqrt{x}-4} \right) : \frac{x+16}{\sqrt{x}+2}$ với $x \geq 0; x \neq 16$

a) Tính giá trị của A khi $x = 36$

b) Rút gọn B

c) Cho $P = B.(A-1)$. Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức P có giá trị là số nguyên.

Bài 4: Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-4}$; $B = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+4} + \frac{5\sqrt{x}+12}{x-16}$ với $x \geq 0, x \neq 16$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 19 - 8\sqrt{3}$.

2) Rút gọn biểu thức B.

3) Tìm các giá trị của x để $A - B < -\frac{1}{2}$.

Bài 5: Cho biểu thức: $D = \frac{2\sqrt{x}-9}{x-5\sqrt{x}+6} - \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-2} - \frac{2\sqrt{x}+1}{3-\sqrt{x}}$

b) Rút gọn D

b) Tìm các giá trị của x để $D = -3$

c) Tìm các giá trị của x để $D < 1$

d) Tìm các số nguyên x để D nhận giá trị nguyên.

Bài 6: Cho biểu thức $E = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}} : \left(\frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$ với $x > 0$

a) Rút gọn E.

b) Tìm các giá trị của x để $E = \frac{2}{7}$

c) So sánh E với $\frac{1}{3}$

d) Tìm giá trị lớn nhất của E

Bài 7: Giải các phương trình sau:

a)

$$x^2 - 6x + \sqrt{x^2 - 6x + 7} = 5$$

b) $x^2 + 38 = 4\sqrt{x-2} + 11x$

II. HÌNH HỌC

Bài 1: Chiều dài bóng cột cờ trên mặt đất là 6 m. Tại thời điểm đó thì góc mà tia nắng trời tạo với mặt đất là 50° . Hỏi cột cờ cao bao nhiêu mét?

Bài 2: Một khúc sông rộng 250m. Một chiếc đò qua sông bị dòng nước đẩy xiên đi một góc 30° . Hỏi quãng đường đò đi qua sông dài bao nhiêu mét?

Bài 3: Cho ΔABC vuông tại A, có độ dài cạnh AB và AC lần lượt là 3cm và 4 cm. Vẽ đường cao AK và trung tuyến AI, kẻ KM vuông góc với AB tại M; KN vuông góc với AC tại N.

a, Tính số đo góc B, độ dài BC và MN?

b, CMR: $AB.AM = AC.AN$

c, Chứng minh rằng: MN vuông góc với AI

Bài 4 : Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH ($H \in BC$)

a) Biết $AB = 12c$, $BC = 20cm$. Tính AC, B, AH (góc làm tròn đến độ)

b) Kẻ HE vuông góc AB ($E \in AB$) . Chứng minh: $AE \cdot AB = AC^2 - HC^2$

c) Kẻ HF vuông góc AC ($F \in AC$) . Chứng minh: $AF = AE \cdot \tan C$

d) Chứng minh rằng: $\left(\frac{AB}{AC}\right)^3 = \frac{BE}{CF}$

Bài 5: Cho ΔABC có 3 góc nhọn , $AB = c$; $AC = b$; $CB = a$. C/mình $b^2 = a^2 + c^2 - 2ac \cdot \cos B$



BGH duyệt đề

Nguyễn T Thu Hằng

Tổ trưởng

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Nguyễn Tuyết Hạnh

Câu 5. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Điện năng tiêu thụ
- B. Cường độ dòng điện
- C. Điện trở
- D. Nhiệt lượng

Câu 6. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Vôn kế.
- B. Ampe kế.
- C. Oát kế.
- D. Ôm kế.

Câu 7. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Công tơ điện và ampe kế.
- B. Ampe kế và vôn kế.
- C. Ampe kế và công tơ điện.
- D. Ampe kế và oát kế.

Câu 8. Thước cặp dùng để đo:

- A. Đường kính dây điện, kích thước, chiều sâu lỗ.
- B. Chiều dài dây dẫn điện.
- C. Đo số lõi và số sợi dây dẫn điện.
- D. Đo cường độ dòng điện.

Câu 9. Dụng cụ dùng để cưa, cắt ống nhựa và kim loại là:

- A. Kim
- B. Khoan
- C. Cưa
- D. Búa

Câu 10. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 11. Quy trình nối dây dẫn điện:

- A. Bóc vỏ cách điện → Nối dây → Kiểm tra mối nối → Làm sạch lõi → Hàn mối nối → Cách điện mối nối
- B. Bóc vỏ cách điện → Kiểm tra mối nối → Làm sạch lõi → Hàn mối nối → Nối dây → Cách điện mối nối
- C. Bóc vỏ cách điện → Nối dây → Làm sạch lõi → Hàn mối nối → Kiểm tra mối nối → Cách điện mối nối
- D. Bóc vỏ cách điện → Làm sạch lõi → Nối dây → Kiểm tra mối nối → Hàn mối nối → Cách điện mối nối

Câu 12 : Cấu tạo dây cáp điện

- A. Lõi cáp , vỏ cách điện, vỏ bảo vệ
- B. Lõi cáp , vỏ bảo vệ
- C. Lõi cáp, vỏ cách điện
- D. Vỏ các điện, vỏ bảo vệ

Câu 13 : Nghề điện dân dụng hoạt động trong lĩnh vực sử dụng điện năng phục vụ :

- A. Đời sống
- B. Sinh hoạt
- C. Lao động, sản xuất
- D. Đời sống, sinh hoạt, lao động, sản xuất

Câu 14 : *Hãy cho biết đâu là đối tượng lao động của nghề điện dân dụng ?*

- A. Thiết bị bảo vệ
B. Thiết bị đóng cắt
C. Thiết bị lấy điện
D. Thiết bị đóng cắt, bảo vệ và lấy điện

Câu 15 : *Yêu cầu về sức khỏe của người lao động trong nghề điện dân dụng là :*

- A. Không mắc bệnh về tim mạch
B. Không yêu cầu về huyết áp
C. Không yêu cầu về sức khỏe
D. Có thể mắc bệnh về thấp khớp



BGH kí duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI: 9

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Phong cách Hồ Chí Minh, Đấu tranh cho một Thế giới hoà bình, Tuyên bố Thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em, Chuyện người con gái Nam Xương, Hoàng Lê nhất thống chí – hồi thứ 14, Chị em Thuý Kiều, Kiều ở lầu Ngung Bích

- Yêu cầu: học thuộc thơ, tóm tắt truyện, nắm được hoàn cảnh ra đời, thể loại, đặc sắc nội dung và nghệ thuật, các luận điểm trong văn bản nghị luận...

b. Tiếng Việt:

- Các phương châm hội thoại

- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp

Yêu cầu: nắm được đặc điểm các đơn vị kiến thức và vận dụng vào viết đoạn văn

c. Tập làm văn: viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

a, Tên văn bản- thể loại, chép thuộc, nêu phương thức biểu đạt,....

b. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Tóm tắt văn bản

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

a. Vẻ đẹp của Vũ Nương

b. Hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung

c. Vẻ đẹp của Thuý Vân, Thuý Kiều

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

a. Suy nghĩ của em về tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay

b. Suy nghĩ về tình cảm gia đình

c. Suy nghĩ về ý chí quyết tâm trong học tập của thanh niên hiện nay.

3. Cấu trúc đề kiểm tra: 2 phần tương tự đề thi vào lớp 10 của Hà Nội

II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

“Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt mà biến đi mất.

(Theo sách *Ngữ văn 9, tập 1, trang 48, NXB Giáo dục, 2014*)

Câu 1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

Câu 2. Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 3. Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em nhận thấy nàng là con người như thế nào?

Bài tập 2: Đọc kỹ đoạn văn sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:

“Các người đem thân thờ ta, đã làm đến chức tướng soái. Ta giao cho toàn hạt cả một thừa tuyên, lại cho tùy tiện làm việc. Vậy mà giặc đến không đánh nổi một trận, mới nghe tiếng đã chạy trước. Binh pháp dạy rằng: "Quân thua chém tướng".

Câu 1. Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Giải thích nhan đề “Hoàng Lê nhất thống chí”

Câu 3. Chỉ ra dụng ý trong câu: “Binh pháp dạy rằng: "Quân thua chém tướng ".

Câu 4. Theo em, vì sao nhân vật lại không thực hiện đúng những điều mình đã nói? Chi tiết này giúp em hiểu thêm gì về nhân vật?

Bài tập 3: Cho câu thơ:

"Vân xem trang trọng khác vời"

Câu 1. Hãy chép tiếp 3 câu thơ tiếp theo.

Câu 2. Những câu thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Của ai?

Câu 3. Phân tích biện pháp nghệ thuật sử dụng trong câu thơ: "*Hoa cười ngọc thốt đoan trang*".

Bài tập 4: Cho đoạn thơ sau:

Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Câu 1. Những câu thơ trên nằm trong đoạn trích nào? Của ai?

Câu 2. Em hiểu thế nào về hình tượng “thu thủy”, “xuân sơn”. Cách nói “làn thu thủy, nét xuân sơn” là cách nói ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?

Câu 3. Dụng ý của tác giả trong câu “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”? Theo em có nên thay thế từ “hờn” bằng từ “buồn” được không?

Dạng 2. Tóm tắt văn bản

a. Hoàng Lê nhất thống chí

b. Chuyện người con gái Nam Xương

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo hình thức tổng phân hợp nêu cảm nhận về nhân vật Vũ Nương khi xa chồng trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, trong đó có sử dụng câu cảm thán, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ)

Câu 2. Viết đoạn văn quy nạp từ 10-12 câu làm sáng tỏ luận điểm “Quang Trung lag người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén”, trong đó có sử dụng lời dẫn trực tiếp, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ)

Câu 3. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu làm rõ vẻ đẹp của Thuý Vân trong đoạn trích “Chị em Thuý Kiều”, trong đó có sử dụng câu ghép, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ).

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

Câu 1. Từ văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ kết hợp với những hiểu biết của mình, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về tình cảm gia đình của con người hiện nay.

Câu 2. Qua hình ảnh vua Quang Trung trong “Hoàng Lê nhất thống chí”- hồi thứ 14 và hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.

Câu 3. Từ văn bản “Hoàng Lê nhất thống chí”- hồi thứ 14 và hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ về ý chí quyết tâm trong học tập của thanh niên hiện nay.



TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Kim Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: LỊCH SỬ
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

Câu 1: Trình bày quá trình phát triển, khủng hoảng và tan rã của Liên Xô và Đông Âu từ 1945-1991??

Câu 2: Trình bày những nét chung về Châu Á và công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay?

Câu 3: Tình hình chung của các nước Đông Nam Á và sự ra đời, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

Câu 4: Nêu quá trình phát triển của PTGPĐT và sự tan rã của hệ thống thuộc địa?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
- D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

Câu 2. Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh?

- A. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Đến thập kỉ 60 (thế kỉ XX), Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ).

Câu 3. Chiến lược phát triển kinh tế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới hai chú trọng vào:

- A. phát triển nền công nghiệp nhẹ.
- B. phát triển nền công nghiệp truyền thống.
- C. phát triển kinh tế công-nông- thương nghiệp.
- D. phát triển công nghiệp nặng.

Câu 4: Châu lục nào đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Châu Âu
- B. Châu Phi
- C. Châu Á
- D. Mĩ La tinh

Câu 5: Ý nào dưới đây là thời cơ thuận lợi để các nước Đông Nam Á tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cuối năm 1945?

- A. Hồng quân Liên Xô tiến vào Đông Âu tiêu diệt quân đội phát xít Đức.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

C. Cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân các nước châu Phi và Mĩ Latinh đạt nhiều thắng lợi.

D. Liên Xô viện trợ, giúp đỡ cuộc đấu tranh giành chính quyền của các nước Đông Nam Á.

Câu 6: Những nước nào ở Đông Nam Á giành được độc lập trong năm 1945?

A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.

B. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.

C. Lào, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin

D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 7. Vì sao bước sang thế kỷ XX, châu Á được mệnh danh là "Châu Á thức tỉnh"?

A. Vì phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

B. Vì nhân dân thoát khỏi sự thống trị của vua chúa phong kiến,

C. Vì tất cả các nước châu Á giành được độc lập

D. Vì ở châu Á có nhiều nước giữ vị trí quan trọng trên trường quốc tế

Câu 8. Giữa những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á diễn ra như thế nào?

A. Ổn định.

B. Ngày càng phát triển phồn thịnh.

C. Ngày càng trở nên căng thẳng.

D. Ổn định và phát triển.

Câu 9. Từ những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á càng trở nên căng thẳng khi:

A. Mĩ, Anh, Nhật thành lập Khối Quân sự Đông Nam Á (SEAN).

B. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.

C. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.

D. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.

Câu 10. Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập 107 sự tham gia của 5 nước nào?

A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan

B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xin-ga-po

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a

D. In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Trình bày những thành tựu Liên Xô đạt được trong quá trình xây dựng CNXH?

Câu 2. Nêu tình hình chung của các nước Châu Á?

Câu 3. Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được những thành tựu tiêu biểu nào?

Câu 4. Nêu hoàn cảnh ra đời và nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

Câu 5. Trình bày những nét chung về Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?



TTCM

NTCM

Lưu Hoàng Trang

Hán Thu Huyền

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 7

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1: Phân tích ưu và nhược điểm của nguồn lao động nước ta? Các biện pháp nâng cao chất lượng lao động?

Câu 2. Phân tích tình hình phân bố dân cư nước ta?

Câu 3. Phân tích, so sánh tình hình phát triển cây lương thực và cây công nghiệp nước ta ?

Câu 4 .Phân tích tình hình phát triển 2 ngành công nghiệp trọng điểm nước ta: Khai thác nhiên liệu, chế biến lương thực , thực phẩm?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 14)

Câu 1. Nền văn hóa nước ta phong phú , giàu bản sắc văn hóa là do

- A. dân số đông, cơ cấu dân số trẻ B. sự đa dạng về văn hóa của 54 dân tộc
C. y tế giáo dục ngày càng phát triển D. quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ

Câu 2. Địa bàn cư trú đan xen của trên 30 dân tộc là vùng

- A. Tây Nguyên B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Duyên hải miền Trung D. Trung Du và miền núi Bắc Bộ

Câu 3. Hãy cho biết các dân tộc ít người nào sau đây cư trú chủ yếu ở Trung Du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Gia- Rai, Ê - đê, Chăm, Ra-grai, Chu - du B. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
C. Khơ - me, Chăm, Hoa, Cơ - ho, Rơ - măm D. Ba- na, Xơ - đăng, Bru- Vân Kiều, X tiêng

Câu 4. Các điểm dân cư của người Tày, Thái, Nùng có tên gọi nào sau đây?

- A. Làng, ấp B. Bản C. Buôn, plây D. Phum, sóc

Câu 5. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm nhưng dân số nước ta vẫn tăng nhanh là do

- A. nước ta có kết cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh nở cao
B. tỉ lệ gia tăng dân số còn ở mức cao, qui mô dân số đông
C. số người nhập cư lớn, tỉ lệ gia tăng cơ học cao
D. việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình chưa hiệu quả

Câu 6. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta có đặc điểm là

- A. già và ổn định B. trẻ và ổn định
C. già và đang có xu hướng trẻ hóa D. trẻ và đang có xu hướng già hóa

Câu 7. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?

- A. Giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp.
B. Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng chuyên canh.
C. Kinh tế cá thể được thừa nhận và ngày càng phát triển.
D. Công nghiệp là ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất.

Câu 8. Ba vùng kinh tế trọng điểm nước ta là:

- A. Phía Bắc, miền Trung và phía Nam. B. Miền Bắc, miền Trung và phía Nam.
C. Bắc Bộ, Trung bộ và Nam bộ. D. Đồng bằng s. Hồng, Duyên hải và Nam Bộ.

Câu 9. Loại rừng cung cấp gỗ chủ yếu cho ngành công nghiệp chế biến là

- A. rừng tự nhiên B. rừng phòng hộ C. rừng đặc dụng D. rừng sản xuất

Câu 10. Vai trò quan trọng nhất của rừng phòng hộ là

- A. Tạo sự đa dạng sinh học. B. Điều hoà nguồn nước của các sông.
C. Phòng chống thiên tai. D. Cung cấp gỗ và lâm sản quý.

Câu 11. Ngư trường trọng điểm nào sau đây nằm ở cực Nam đất nước?

- A. Ninh Thuận , Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu B. Hải Phòng, Quảng Ninh



C. Quần đảo Hoàng Sa-Quần đảo Trường Sa

D. Cà Mau, Kiên Giang

Câu 12. Hai tỉnh có sản lượng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta là

A. Kiên Giang, Long An B. Đồng Tháp, Bến Tre C. Cà Mau, An Giang D. Ninh Thuận, Bình Thuận

Câu 13. Tư liệu sản xuất không thể thay thế của ngành nông nghiệp là

A. đất đai B. khí hậu C. nguồn nước D. sinh vật

Câu 14. Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho nước ta trồng được cả cây nhiệt đới và một số cây cận nhiệt và ôn đới là

A. lãnh thổ kéo dài 15 vĩ độ B. địa hình đa dạng C. Gió mùa D. Khí hậu phân hóa đa dạng.

Câu 15. Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta là

A. nguồn lao động B. phát triển thủy lợi C. giống cây trồng D. giống vật nuôi

Câu 16. Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt nước ta, nhóm cây trồng nào chiếm tỉ trọng cao nhất?

A. Cây công nghiệp B. Cây ăn quả C. Cây lương thực D. Cây rau đậu

Câu 17. Nhân tố nào sau đây làm cho cơ cấu công nghiệp trở lên đa dạng và linh hoạt hơn?

A. Dân cư và nguồn lao động B. Sức ép của thị trường tiêu thụ sản phẩm

C. Chính sách phát triển công nghiệp D. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất-kỹ thuật

Câu 18. Nhân tố nào sau đây làm cho mỗi vùng ở nước ta có thể mạnh khác nhau trong phát triển công nghiệp?

A. Vị trí địa lí B. Điều kiện khí hậu C. Yếu tố địa hình D. Sự phân bố tài nguyên

Câu 19. Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là

A. Hòa Bình B. Sơn La C. Y-a-ly D. Trị An

Câu 20. Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta hiện nay là

A. Hà Nội, Đà Nẵng B. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh C. Đà Nẵng, Hải Phòng D. Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh

Câu 21 Cho bảng số liệu: Diện tích và sản lượng cao su nước ta giai đoạn 2010-2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	784,7	978,9	985,6	971,6
Sản lượng (nghìn tấn)	751,7	966,6	1012,7	1086,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng cao su của nước ta giai đoạn 2010 – 2017 là

A. Tròn B. Cột chồng C. Kết hợp D. Đường

Câu 22. Cho bảng số liệu: Cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ của nước ta năm 2010 và 2014

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2014
Tổng số	100,0	100,0
Lúa đông xuân	41,2	39,9
Lúa hè thu	32,5	35,0
Lúa mùa	26,3	25,1

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta giai đoạn 2010-2017 là

A. Tròn B. Cột chồng C. Kết hợp D. Đường



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ: Xã hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN: GDCD

KHỐI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Chí công vô tư
- Tự chủ
- Dân chủ và kỷ luật
- Bảo vệ hòa bình
- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là chí công vô tư, nêu biểu hiện, ý nghĩa của chí công vô tư đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người chí công vô tư?

Câu 2: Thế nào là tự chủ? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của tự chủ đối với con người? Em đã làm gì để thể hiện mình là người biết tự chủ?

Câu 3: a/ Thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới? Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước và toàn nhân loại?

Câu 4: Em hiểu thế nào là hòa bình? Thế nào là bảo vệ hòa bình? Vì sao chúng ta phải bảo vệ hòa bình? Nêu 3 việc làm của em thể hiện tinh thần vì hòa bình trong cuộc sống?

Câu 5: Thế nào là dân chủ, kỉ luật? Việc phát huy dân chủ và kỉ luật có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người tuân thủ kỷ luật, pháp luật?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, có mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia được gọi là gì?

- A. Hòa bình B. Dân chủ C. Kỉ luật D. Tự chủ

Câu 2: Dân chủ...để mọi người thể hiện và phát huy được sự đóng góp của mình vào công việc chung. Trong dấu “...” đó là?

- A. Tạo cơ hội. B. Là điều kiện. C. Là động lực. D. Là tiền đề.

Câu 3. Câu nói: "Tự lực cánh sinh" nói đến điều gì ?

- A. Trung thành. B. Thật thà. C. Chí công vô tư. D. Tự chủ.

Câu 4. "Hiệp hội các nước Đông Nam Á" có tên viết tắt là gì ?

- A. FAO B. WHO. C. ASEAN D. UNESCO.

Câu 5: Câu "Gió chiều nào che chiều ấy" nói về người không có tính

- A. tự chủ. B. sáng tạo. C. năng động. D. cần cù.

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Khi đề cử đại biểu tham dự Đại hội "Cháu ngoan Bác Hồ" của thành phố, một số bạn trong lớp biết Trang hoàn toàn xứng đáng, song lại không đồng ý cử Trang vì Trang hay phê bình mỗi khi các bạn đó có khuyết điểm.

a/ Em có nhận xét gì về hành động của các bạn trong lớp? Nếu em ở đó thì em sẽ ứng xử như thế nào?

Bài tập 2:

Cho tình huống: Chủ nhật, H được mẹ cho đi chơi phố. Qua các cửa hiệu có nhiều quần áo mới đúng mắt, bộ nào H cũng thích. Em đòi mẹ mua hết bộ này đến bộ khác làm mẹ rất bực mình. Buổi đi chơi phố mất vui.

Em hãy nhận xét việc làm của H. Em sẽ khuyên H như thế nào?

Bài tập 3:

Hãy nêu 2 việc làm cụ thể thể hiện tình hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài trong cuộc sống hàng ngày?

Bài tập 4:

a/ Nêu những việc làm thể hiện em là người biết tuân thủ kỷ luật

b/ Hãy phân tích và chứng minh nhận định: "*Dân chủ và kỉ luật là sức mạnh tập thể*"?



TTCM

Lưu Hoàng Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH-NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2022 - 2023
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 9

PART I: Knowledge

1. Vocabulary

- Words related to the topic in Unit 1,2,3 (traditional crafts, places of interest, city life, changes in adolescence)

2. Grammar

- Tenses (active & passive)
- Complex sentences
- Phrasal verbs
- Comparison of adjectives and adverbs
- Reported speech
- Question words before to-infinitive

3. Pronunciation & stress: From Unit 1 to Unit 3

PART II: Exercises

A. Multiple choice

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from those of the others

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| 1. A. <u>exp</u> lore | B. <u>exp</u> ensive | C. <u>exp</u> erience | D. <u>exp</u> ert |
| 2. A. <u>drum</u> head | B. <u>frustr</u> ated | C. <u>commu</u> nicate | D. <u>multicu</u> ltural |
| 3. A. <u>embroid</u> er | B. <u>stress</u> ful | C. <u>resid</u> ent | D. <u>benefit</u> |
| 4. A. <u>pres</u> erve | B. <u>reason</u> able | C. <u>organ</u> ise | D. <u>disc</u> uss |
| 5. A. <u>tradit</u> ion | B. <u>solut</u> ion | C. <u>suggest</u> ion | D. <u>invitati</u> on |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose main stress is placed differently from those of the others

- | | | | |
|--------------------|----------------|----------------|------------------|
| 6. A. artisan | B. abundant | C. delighted | D. emotion |
| 7. A. village | B. worship | C. machine | D. local |
| 8. A. cognitive | B. affordable | C. pottery | D. recognize |
| 9. A. metropolitan | B. environment | C. opportunity | D. entertainment |
| 10. A. modern | B. confuse | C. gather | D. fashion |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete the following sentences

11. She has been Because she has a big assignment to complete.
A. frustration B. frustrated C. frustrating D. frustrate
12. The Van Phuc producers silk have expanded their silk garment goods they can satisfy the varied demand for their silk.
A. so that B. because C. although D. when
13. This place is so with the non-stop flow of customers to come and enjoy pho.
A. delicious B. convenient C. exciting D. popular
14. We expected her at nine but she finally at eleven.
A. showed up B. looked up C. turned up D. took up
15. Pressure children to get into top schools has reached a crisis point.
A. at B. on C. under D. with

16. I am not sure this problem.

- A. who to solve B. what to solve C. how to solve D. which to solve

17. The new teaching methods encourage children for themselves.

- A. to think B. of thinking C. think D. thinking

18. Susan needs someone to show her how to her anxiety and depression.

- A. empathize B. change C. succeed D. manage

19. Jane said that she and look after the children the following day.

- A. will come B. would come C. had come D. came

20. Japanese one of the most popular courses at the university since the Asian studies program

- A. became / established C. has become / established
C. has become / was established D. has become / was established

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correction

21. Ha Anh can now speak English more fluent than the last time I met him.

- A. speak B. can C. more fluent D. met

22. Lan is very depressing because her closest friend is moving to another city.

- A. is B. depressing C. is moving D. because

23. The artisan moulded the clay although he could make a mask.

- A. moulded B. although C. make D. The

24. Do you think that the various crafts remind people to a specific region?

- A. a B. to C. Do you think D. various

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined word in the following sentences

25. I invited her to join our trip to Trang An, but she turned down my invitation.

- A. refused B. accepted C. returned D. read

26. Next month, we're going to visit Rome, where there are a lot of very old buildings.

- A. enormous B. ancient C. modern D. marvelous

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined word in the following sentences

27. She is a very generous old woman. She has given most of her wealth to a charity organization.

- A. mean B. amicable C. kind D. hospitable

28. I have finished my exam, and I think I did quite well. Now I feel relaxed.

- A. confident B. delighted C. tense D. surprised

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchanges

29. John: "Would you like to join us on the trip to Bat Trang Ceramic Village?"

- Mary: "....."

- A. Sounds great B. Better things happened
C. I don't like D. For now

30. Kate: "My life's got stuck these days. I am so depressed and unable to think of anything."

- Linda: "....."

- A. You will be tired. B. Stay stuck there.
C. Stay calm. Everything will be alright. D. No, thanks.

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the word that best fits the numbered blanks.

New Orleans is a city in the southern part of the US. It is (31) for its old-fashioned streets and buildings and jazz music. It used to (32) millions of tourists every year. But all of this have changed in August of 2005.

A nasty hurricane named Katrina hit the southern part of the US. New Orleans suffered the most damage (33) the storm. New Orleans is a city but built (34) sea level, so it has levees-walls built to keep sea from flowing into land. However, Katrina destroyed these levees and the city eventually is flooded.

More than 100 people were dead and the city was totally destroyed. Houses were gone, buildings were ruined, and cars were damaged. Experts (35) that it will cost more than 26 billion dollars to rebuild the city.

- | | | | |
|--------------|-----------|------------|--------------|
| 31.A. good | B. famous | C. lovely | D. beautiful |
| 32.A. absorb | B. keep | C. attract | D. call |
| 33.A. with | B. at | C. of | D. from |
| 34.A. below | B. under | C. on | D. at |
| 35.A says | B. saying | C. say | D. said |

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to the following questions

British teenagers sit up to 70 exams and tests before they reach their GCSEs (The General Certificate of Secondary Education). But there are ways to ease the stress at exam time.

What a student eats and drinks in the run-up to exams can influence how clearly they think and how happy they feel. A balanced diet with lots of fruit and vegetables, fish and complex carbohydrates will help them concentrate and think clearly. Too much high-fat, high-sugar and high caffeine food and drink can make studying harder.

Sleeping well and for long enough to feel rested, around six to eight hours for most people, will help think and concentration. Students should allow half an hour or so to wind down between studying, watching TV or using a computer and going to bed to help them get a good night's sleep. Regular exercise also helps them sleep better. **Cramming** all night before an exam is usually a bad idea.

Parents should be flexible around exam time. When a child is revising all day, don't worry about household jobs that are left undone or untidy bedrooms. If they're a bit moody they should stay calm. They can help a child to revise by making sure they have somewhere comfortable to study.

Students should remind themselves that feeling nervous is normal. Nervousness is typical reaction to exams. All students will feel it. The key is to put these nerves to positive use. Being reminded of what they do know and the time they have put into study can help them feel confident that they can reach their potential.

36. The underlined word "**Cramming**" in the passage probably means
- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| A. sleeping for a long time | C. reading things aloud |
| B. have a nightmare | D. memorizing a lot of things |
37. A comfortable place a good for students to
- | | |
|----------------------------|-----------------------------------|
| A. Have a sound sleep | C. feel positively about learning |
| B. Revise more effectively | D. stop worrying about exams |
38. Before exams, it is not unusual to

- A. eat well B. stay calm C. feel nervous D. react typically

39. Which of the following is NOT true, according to the passage?

- A. It is impossible for teenagers to ease their stress before exams.
 B. Eating and drinking properly can help students study better.
 C. Regular exercise and relaxation are necessary for a good sleep.
 D. Parents play an important role in raising their children's exam result.

40. What is the main idea of the passage?

- A. How to be well-prepared for exams
 B. A balanced diet for examinees
 C. How teenagers should do to feel rested
 D. Nervousness: good reaction to exams

B. Writing

Rewrite the following sentences without changing their meaning, beginning with the given words

41. "How long have you been standing here?" , he asked me.

-> He asked me

42. The wounded boys were taken to hospital by the police.

-> The police

43. I'll read this leaflet to see what activities are organized at this attraction.

-> I'll look

44. New York city is much busier than any other cities in the world.

-> New York city is the

45. I arrived on time in spite of the bad traffic.

-> Although

Make complete and meaningful sentences based on the given words and phrases

46. Electric light/ invent / before / I / born/.

->

47. He/ wonder / how/ tell / this news / parents/.

->

48. It/ much/ densely populated/ big cities/ small cities.

->

49. Conical Leaf Hat /use/ like /umbrella / protect/ people / rain / sun/.

->

50. Although/ legs/ /broken, / he / managed / get out / car / before / it / explode/.

->

PART III. Speaking

1. Talk about a local traditional craft.
2. Talk about important features of a city
3. Talk about necessary life skills for teens



TTCM

 Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

 Nguyễn Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THỂ DỤC – KHỐI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung: Chạy Ngắn
2. Ôn tập nội dung: Bài thể dục 45 động tác (Nam riêng, Nữ riêng)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật và động tác bổ trợ của Chạy Ngắn
- Thực hiện bài thể dục phát triển chung 45 động tác, đúng nhịp, đúng biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp tại nhà thể chất hoặc sân trường



BCH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đình Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 9

I. KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Bóng dáng một ngôi trường
 - Nụ cười
2. Lí thuyết âm nhạc:
 - Giới thiệu về quãng
 - Sơ lược về hợp âm
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1, số 2.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài hát, đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách.
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo hình nhóm hoặc từng học sinh.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức trọng tâm

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Các khái niệm về di truyền học.

Câu 2. Trình bày thí nghiệm của Mendel. Bài tập lai 1, 2 cặp tính trạng.

Câu 3. Cấu tạo, tính đặc trưng của nhiễm sắc thể.

Câu 4. Diễn biến quá trình nguyên phân, giảm phân.

B. Bài tập

I. Bài tập trắc nghiệm

Minh họa:

Câu 1. Đặc điểm nào của cây Đậu Hà Lan tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu các quy luật di truyền của Men đen?

- A. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn nghiêm ngặt.
- B. Sinh sản nhanh và phát triển mạnh.
- C. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn không nghiêm ngặt.
- D. Có hoa đơn tính, giao phấn nghiêm ngặt.

Câu 2. Mendel chọn các cặp tính trạng tương phản khi thực hiện phép lai vì

- A. thuận tiện cho việc lai các cặp bố mẹ với nhau.
- B. thuận tiện cho việc theo dõi sự di truyền của từng cặp tính trạng qua các thế hệ.
- C. thuận tiện cho việc sử dụng toán thống kê để phân tích số liệu thu được.
- D. thuận tiện cho việc chọn các dòng thuần chủng

Câu 3. Theo Mendel, yếu tố di truyền nguyên vẹn từ bố mẹ sang con là gì?

- A. Alen
- B. Kiểu gen.
- C. Tính trạng.
- D. Nhân tố di truyền.

Câu 4. Kiểu gen là

- A. tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào của cơ thể.
- B. tổ hợp toàn bộ các alen trong cơ thể.
- C. tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể.
- D. tổ hợp toàn bộ các gen trong cơ thể.

Câu 5. Mục đích của phép lai phân tích nhằm xác định

- A. kiểu gen, kiểu hình của cá thể mang tính trạng trội.
- B. kiểu hình của cá thể mang tính trạng trội.
- C. kiểu gen của tất cả các tính trạng.
- D. kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội.

Câu 6. Phép lai nào sau đây được gọi là phép lai phân tích?

- A. Aa x Aa.
- B. Aa x AA.
- C. Aa x aa.
- D. AA x Aa.

Câu 7. Từ 2 alen B và b, sự tổ hợp của chúng tạo được bao nhiêu kiểu gen khác nhau?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 5

Câu 8. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

1. Theo quy luật phân li của Mendel thì hạt vàng, trơn là các tính trạng trội.
2. Theo quy luật phân li của Mendel thì hạt vàng, trơn là các tính trạng lặn.
3. Theo quy luật phân li của Mendel thì hạt xanh, nhăn là các tính trạng lặn.
4. Tính trạng trội chiếm tỉ lệ $\frac{3}{4}$, tính trạng lặn chiếm tỉ lệ $\frac{1}{4}$.
5. Tính trạng trội chiếm tỉ lệ $\frac{1}{4}$, tính trạng lặn chiếm tỉ lệ $\frac{3}{4}$.
6. Tính trạng trội và lặn đều chiếm tỉ lệ $\frac{3}{4}$.

- A. 1, 3 và 4 B. 1, 3 và 5 C. 1, 2 và 4 D. 1, 3 và 6

Câu 9. Cấu trúc hiển vi của NST được mô tả ở kỳ nào của phân chia tế bào?

- A. Kỳ đầu. B. Kỳ giữa. C. Kỳ sau. D. Kỳ cuối.

Câu 10. Thành phần hoá học chủ yếu của NST là

- A. Protein và sợi nhiễm sắc. B. Protein histon và axit nucleic.
C. Protein và ADN. D. Protein anbumin và axit nucleic.

II. Bài tập tự luận:

Câu 1. Nêu nội dung quy luật phân ly và phân ly độc lập.

Câu 2. Nêu diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân và giảm phân. Vẽ hình minh họa.

Câu 3. Nêu khái niệm di truyền, biến dị, tính trạng, cặp tính trạng tương phản. Cho ví dụ minh họa.

Câu 4. Cho bố mẹ hoa đỏ lai hoa trắng thu được F1. F1 tự thụ phấn thu được F2 như sau:

TH1. F2: 75% hoa đỏ: 25% hoa trắng.

TH2. F2: 50% hoa đỏ: 50% hoa trắng.

Biện luận để xác định kiểu gen từ P \rightarrow F2. Viết sơ đồ lai minh họa.

Câu 5.

a. Xác định giao tử cho các kiểu gen sau: AABb, aaBB, AaBbDD, GGHhIiKk, UuVv

b. Ở 1 loài thực vật, cho biết mỗi gen quy định một tính trạng và trội hoàn toàn. Ở phép lai P: AaBb x aabb. Hãy cho biết:

- Ở đời con có bao nhiêu tổ hợp giao tử?
- Tỉ lệ kiểu gen ở đời con.
- Tỉ lệ kiểu hình ở đời con
- Ở đời con, loại kiểu hình có 2 tính trạng trội (A-B-) chiếm tỉ lệ bao nhiêu?

BGH duyệt

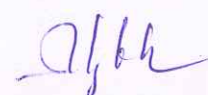
Nguyễn Thị Thu Hằng

Tổ trưởng CM



Đỗ Minh Phượng

Nhóm trưởng CM



Hoàng Thị Khuyên

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: VẬT LÝ – KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 7

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Phát biểu mối quan hệ giữa cường độ dòng điện và hiệu điện thế giữa 2 đầu dây dẫn?

Câu 2: Phát biểu và viết biểu thức định luật Ôm? Điện trở có ý nghĩa gì?

Câu 3: Hệ thống các công thức đã học của đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song?

Câu 4: Điện trở của một dây dẫn phụ thuộc các yếu tố nào và phụ thuộc như thế nào?

Viết công thức tính điện trở?

Câu 5: Có mấy loại biến trở? Kể tên? Tác dụng của biến trở trong mạch điện?

Câu 6: Trình bày về công của dòng điện?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho:

- A. Tính cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây.
- B. Tính cản trở hiệu điện thế nhiều hay ít của dây.
- C. Tính cản trở electron nhiều hay ít của dây.
- D. Tính cản trở điện lượng nhiều hay ít của dây.

Câu 2: Hai dây dẫn hình trụ được làm từ cùng một vật liệu, có cùng chiều dài, có tiết diện lần lượt là S_1, S_2 , điện trở tương ứng của chúng thỏa điều kiện:

A. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_1}{S_2}$ B. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_2}{S_1}$ C. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_1^2}{S_2^2}$ D. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_2^2}{S_1^2}$

Câu 3: Số Oát ghi trên dụng cụ điện cho biết

- A. Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.
- B. Điện năng mà dụng cụ đó tiêu thụ trong thời gian 1 phút.
- C. Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.
- D. Công suất điện của dụng cụ khi sử dụng với những hiệu điện thế không vượt quá hiệu điện thế định mức.

Câu 4: Đặt một hiệu điện thế $U = 12V$ vào hai đầu một điện trở thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 2A. Nếu tăng hiệu điện thế lên 1,5 lần thì cường độ dòng điện là

- A. 3A. B. 1A. C. 0,5A. D. 0,25A.

Câu 5: Khi mắc R_1 và R_2 song song với nhau vào một hiệu điện thế U. Cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ: $I_1 = 0,5 A$, $I_2 = 0,3A$. Thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là:

- A. 0,5 A B. 0,8A C. 1A D. 1,5A

Câu 6: Trên một biến trở có ghi $10\Omega - 0,5A$ có ý nghĩa gì?

- A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện lớn nhất là 0,5A
- B. Biến trở có điện trở lớn nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện lớn nhất là 0,5A
- C. Biến trở có điện trở lớn nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện nhỏ nhất là 0,5A
- D. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện nhỏ nhất là 0,5A

Câu 7: Hai dây dẫn đều làm bằng đồng có cùng tiết diện. Dây thứ nhất có chiều dài 20cm và điện trở 5Ω . Dây thứ hai có điện trở 8Ω . Chiều dài dây thứ hai là:

- A. 2cm. B. 12,5cm. C. 23 cm. D. 32cm.

Câu 8: Một dây nikelin ($\rho=0,4.10^{-6}\Omega m$) có tiết diện $0,5mm^2$ có chiều dài 55m được mắc vào nguồn điện 220V. Cường độ dòng điện chạy qua dây là:

- A. 0,2A B. 2A. C. 4A. D. 5A

Câu 9: Cho hai điện trở $R_1=13\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1,25A và $R_2=27\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1,5A. Nếu R_1 và R_2 mắc nối tiếp thì hiệu điện thế tối đa đặt vào 2 đầu đoạn mạch là bao nhiêu?

- A. 16,25V B. 40,5V C. 50V D. 60V

Câu 10: Trong đoạn mạch có 2 điện trở R_1 và R_2 mắc song song thì công thức nào sau đây sai?

- A. $U_1 = U_2 = U$ B. $R_1 + R_2 = R$ C. $I_1 + I_2 = I$ D. $\frac{I_1}{I_2} = \frac{R_2}{R_1}$

2. Bài tập tự luận

Dạng 1: Bài tập về đoạn mạch nối tiếp, song song, hỗn hợp

Bài 1: Cho mạch điện như hình vẽ:

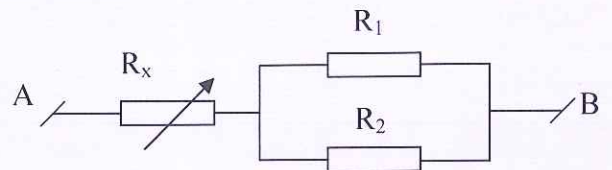
$R_1 = 10\Omega$, $R_2 = 20\Omega$; $U_{AB} = 12V$

a. Điều chỉnh biến trở để $R_x = 14\Omega$. Tính điện trở toàn mạch?

b. Tìm cường độ dòng điện chạy qua R_1 và R_2 ?

Tìm hiệu điện thế giữa 2 đầu R_x lúc này?

c. Điều chỉnh biến trở sao cho cường độ dòng điện toàn mạch là 0,4A. Tính giá trị biến trở khi đó?



Bài 2: Cho mạch điện như hình vẽ:

Có $R_1=3\Omega$, $R_2=1\Omega$ và $R_3=6\Omega$. Hiệu điện thế $U_{AB} = 12V$

a. Tính điện trở tương đương của mạch?

b. Tính cường độ dòng điện chạy qua các điện trở?



Dạng 2 : Bài tập về công thức tính điện trở

Bài 1: Cho dây dẫn có bán kính bằng $0,5mm$ được làm từ nicrom có $\rho=1,1.10^{-6}\Omega m$, chiều dài dây là 60m. Tính điện trở của dây?

Bài 2: Cho dây dẫn có điện trở là 40Ω chiều dài 120m làm từ nikelin có $\rho=0,4.10^{-6}\Omega m$

a. Tính tiết diện của dây?

b. Tính đường kính của dây?

Dạng 3 : Bài tập về Công suất, điện năng tiêu thụ

Bài 1: Một đèn ghi: 220V-100W.

a. Các số ghi trên đèn cho biết điều gì?

b. Tính điện trở của đèn?

c. Tính điện năng mà đèn tiêu thụ trong thời gian 20p khi mắc đèn vào nguồn điện 220V

Bài 2: Đèn 1: 110V-50W; đèn 2: 110V-100W. Mắc đèn 1 nối tiếp đèn 2 vào mạch có $U=220V$. Hai đèn sáng như thế nào? Vì sao?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

Tổ trưởng chuyên môn

Đỗ Minh Phượng

Đại diện nhóm vật lý 9

Nguyễn Thị Mai

なまえ : クラス :

PHẦN 1: PHẠM VI ÔN TẬP:

Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6

PHẦN 2: NỘI DUNG ÔN TẬP

A: LÝ THUYẾT

1. Bài 1:

Từ vựng (trang 146,147 sách giáo khoa)

Chữ Hán: 耳、体、足

Cấu trúc:

- (+) N1 は N2 が A です。

Mẫu câu nói về đặc điểm bên ngoài của người, động vật hoặc đồ vật.

Đây là mẫu câu giải thích chi tiết về N1 (nói về N1)

- (+) N1 の N2 は A です。

Đây là mẫu câu nói về đặc điểm của N2

- A: どうして ですか。(tại sao~?)

B: ~から。(~ vì)

Đây là mẫu câu rút gọn của mẫu S1 から S2 học ở bài 11 sgk lớp 8.

2. Bài 2:

Từ vựng (trang 147,148,149 sách giáo khoa)

Chữ Hán: 聞、力、安

Cấu trúc:

- (+) N1 は N2 が A です。

Mẫu câu nói về đặc điểm như trí tuệ, tính cách, năng lực, thể lực...

Hoặc là dùng để nói về năng lực giỏi hay kém của một người nào đó.

Lưu ý: Khi nói về bản thân giỏi thì dùng とくい chứ không dùng 上手

- (+) Chủ ngữ は A (-い) くて、 A / N です。
A (-な) で、
Nで

Mẫu câu liên kết danh từ, tính từ của cùng 1 chủ thể.

- (+) Chủ ngữ 1 は A (-い) くて、 Chủ ngữ 2は A / N です。
A (-な) で、
Nで

Mẫu câu liên kết danh từ, tính từ của 2 chủ thể khác nhau.

3. Bài 3:

Từ vựng (trang 149,150 sách giáo khoa)

Cấu trúc:

- (+) N1 は N2 が A です。

Dùng khi nói về tình trạng sức khỏe hoặc bệnh tật của bản thân người nói.

B:BÀI TẬP:

Bài 1: Hoàn thành bảng từ vựng sau:

STT	ベトナム語	日本語
1.	Con khi	
2.		きりん
3.		バスケットボール
4.		プログラム
5.		いしゃ
6.	Bệnh nhân	
7.	Nem	
8.	Thông minh	

9.	Cầu thủ	
10.		にぎやか

Bài 2: Hoàn thành bảng chữ Hán sau (theo mẫu):

STT	Chữ Hán	Âm Hán Việt	Cách đọc		Ví dụ	Nghĩa
			Âm Kun	Âm On		
1.	耳	Nhĩ	みみ	X	耳	tai
2.	体					
3.	足					
4.	聞					
5.	力					
6.	安					

Bài 3: Chọn câu đồng nghĩa với câu được gạch chân (ứng với A hoặc B, C, D).

- あの どうぶつは くびが 長いです。

A. あの どうぶつは きりん です。

B. あの どうぶつは ねこです。

C. あの どうぶつは ぞうです。

D. あの どうぶつは いぬです。
- ホアさんは うたが じょうずです。

A. ホアさんが がくせい です。

B. ホアさんは いしゃ です。

C. ホアさんは かしゅ です。

D. ホアさんは べんごし です。
- わたしの学校は きれいで、おおきいです。

- A. わたしの学校はきれいです。どうして、おおきいです。
- B. わたしの学校はきれいです。どうして、おおきいです。
- C. わたしの学校はきれいです。そして、おおきいです。
- D. わたしの学校はきれいです。でも、おおきいです

4. けんさんのお母さんは いしゃです。32 さいです。

- A. けんさんのお母さんはいしゃくて、32 さいです。
- B. けんさんのお母さんはいしゃで、32 さいです。
- C. 母は いしゃくて、32 さいです。
- D. 母は いしゃで、32 さいです。

5. たなかさんは あしが おそいです。ゆりさんはあしが はやいです。

- A. たなかさんは あしが おそいで、ゆりさんは あしが はやいです。
- B. たなかさんは あしが おそくて、ゆりさんは あしが はやいです。
- C. たなかさんは あしが おそいで、ゆりさんは あしが はやいです。
- D. たなかさんは あしが おそくて、ゆりさんは あしが はやくてです。

6. かしゅ

- A. この人は うたが じょうずで、ゆうめいです。
- B. この人は かいしゃいんではたらきます。
- C. この人は うたが へたで、げんきです。
- D. この人は りょうりが じょうずです。そして、ゆうめいです。

7. わたしの まちは にぎやかです。そして、べんりです。

- A. わたしの まちは にぎやかな、べんりです。
- B. わたしの まちは にぎやかくて、べんりです。
- C. わたしの まちは にぎやかで、べんりです。
- D. わたしの まちは にぎやかに、べんりです。

Bài 3: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

1. けんさんは あたま () いいです。
2. アンさんは かんごし ()、とても しんせつです。
3. わたしは バレーボール () とくいです。
4. うさぎは 体が () です。
5. A: わたしは 毎日 2時間 日本ごを べんきょうしています。
B: どうしてですか
A: 日本ごが すきです ()。
6. ミラさんの お父さんは サッカーせんしゅ ()、たなかさんの お父さんは () です。
7. ねずみは しっぽが () です。
8. ぞうは 耳が () です。
9. わたしは は が () です。
10. おなか () こわします。

Bài 4: Hãy nói 2 câu đơn thành 1 câu sao cho ý nghĩa không thay đổi:

1. ゆきさんの いぬは しろいです。そして、大きいです。

.....

2. チーさんは せは 高いです。そして、足が長いです。

.....

3. けんさんは 元気です。そして、あかるいです。

.....

4. ハーさんは かみが みじかいです。ナムさんはかみが 長いです。

.....

5. トアンさんは ちからは つよいです。クインさんはちからが よわいです。

.....

6. ミンさんは サッカーが 上手です。アンさんはバスケットボールが上手です。

7. 父は プログラマーです。母はかごしです。

8. ゆりさんは きれいです。そして、りょうりが 上手です。

Bài 5: Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng:

わたしは みなみです。

ことしの なつ休みに いろいろな おまつりに 行きました。 じんじゃの おまつりや 花火たいかいなどです。

おばあさんのいえのちかくのおまつりにも 行きました。 まちによって おまつりが ちがいますから、おもしろいです。

ことしは あたらしいゆかたを きました。

おまつりの日には かきごおりを かって、 食べました。おいしいですから、かきごおりが だいすきです。それから、ぼんおどりを おどったり、 はなびを 見たりしました。

おまつりは とても たのしかったです。

1. みなみさんは いつ おまつりに 行きましたか。

A. きのう 行きました。

B. なつ休みに 行きました。

C. ふゆ休みに 行きました。

D. きょねん 行きました

2. みなみさんは おまつりの日に 何を しましたか。

A. なにも しませんでした

B. ベトナムのりょうりを 食べました。

C. ぼんおどりを おどりました。

D. かきごおりを かいませんでした。

3. まちによって、何が ちがいますか。

A. あたらしいゆかたが ちがいます。

B. かきごおりが ちがいます。

C. ぼんおどりが ちがいます。

D. おまつりが ちがいます

4. おまつりは どうでしたか。

A. さびしかったです。

B. たのしかったです。

C. あつかったです。

D. うれしかったです。

5. どうして みなみさんは かきごおりが すきですか。

A. つめたいですから。

B. とてもおいしいです。

C. 日本のりょうりですから。

D. おいしいですから。

Bài 6: Hãy sắp xếp lại các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu ★

1. わたし _____ ★ _____ です。

A. いたい B. が C. あたま D. は

2. わたしの _____ ★ _____ かるいです。

A. くつ B. で C. じょうぶ D. は

3. やまさんのかばんは白くて、 _____ ★ _____ です。

A. は B. しろい C. ランさんの D. かばん

4. クエンさん _____ ★ _____ です。

A. こころ B. ひろい C. が D. は

5. _____ ★ _____ は 目が きれいです。

A. は B. うち C. の D. ねこ

GURUM
Thy
Trần Thu Thủy

NIT CM
Lương Bích Ngọc



Nguyễn Ngọc Lâm